

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Hiện đại hóa ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 1261/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hiện đại hóa ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026 - 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển ngành khí tượng thủy văn đảm bảo độ chính xác cao trong các hoạt động dự báo, cảnh báo kịp thời phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực

Đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có trình độ, chất lượng trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn.

b) Công nghệ thông tin và chuyển đổi số khí tượng thủy văn

- Hoàn thành cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về khí tượng thủy văn; số liệu quan trắc tại các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng được thu nhận sát theo thời gian thực và kiểm soát, lưu trữ theo đúng quy định; tối thiểu 75% số liệu quan trắc tại trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng được thu nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh.

- Phối hợp thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực khí tượng thủy văn đạt theo chỉ tiêu chuyển đổi số của ngành tài nguyên và môi trường.

c) Mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

- Lồng ghép trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng vào mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia nhằm bổ sung số liệu, dữ liệu cho hệ thống khí tượng thủy văn quốc gia đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Đầu tư, hiện đại hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với mưa, bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh.

d) Khai thác bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

- Tiếp nhận, khai thác, sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn từ các cơ quan chuyên ngành để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận thông tin phân vùng thiên tai, rủi ro thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu, tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước phục vụ việc xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, viễn thám và các công nghệ hiện đại khác trong công tác khí tượng thủy văn.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia thành viên Tổ chức khí tượng thế giới (WMO) khai thác, ứng dụng các nghiên cứu quan trắc, đo đạc, thám sát, chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giai đoạn năm 2024 - 2025

a) Cơ chế, chính sách về khí tượng thủy văn

- Phối hợp rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Khí tượng thủy văn; hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn đảm bảo phù hợp với thực tế; kiến nghị xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cho hệ thống mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng; quy định về tích hợp, đồng bộ dữ liệu khí tượng thủy văn; khai thác, chia sẻ, sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn do UBND tỉnh ban hành.

b) Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, liên thông đến các cơ sở dữ liệu khác của các ngành, địa phương trong tỉnh; ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn từ địa phương đến trung ương.

c) Mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn

- Tăng cường quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn đối với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện kế hoạch số 5567/KH-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư thiết bị, công nghệ thu thập và xử lý số liệu theo hướng tự động đối với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia cung cấp, hỗ trợ các dịch vụ khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

d) Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

- Ứng dụng các mô hình, công cụ cảnh báo lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất và dự báo, cảnh báo biển; nâng cao chất lượng tiếp cận, cập nhật các bản tin dự báo, cảnh báo mưa lớn, đặc biệt mưa lớn cục bộ hoặc mưa lớn trong cơn dông để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và công cụ phục vụ hỗ trợ dự báo tác động và cảnh báo rủi ro đa thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn.

đ) Ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; áp dụng các công nghệ, giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn chuyên dùng.

- Khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực khí tượng thủy văn phục vụ cho phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

a) Cơ chế, chính sách về khí tượng thủy văn

- Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế, chính sách liên quan đến công tác khí tượng thủy văn theo thẩm quyền nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn; các quy định chia sẻ, kết nối liên thông thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với các Bộ, ngành, địa phương; giữa các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành có liên quan để cảnh báo lũ quét, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của nhân dân, cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

b) Công nghệ thông tin và chuyển đổi số khí tượng thủy văn

- Nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để theo dõi, giám sát thông tin khí tượng thủy văn, kịp thời phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp thực hiện đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin quản lý hoạt động khí tượng thủy văn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Khí tượng Thủy văn có liên quan đến phạm vi thực hiện của tỉnh.

- Tổ chức phối hợp, vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp với các hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

c) Mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn

- Tiếp tục đầu tư thiết bị, công nghệ quan trắc, thu thập và xử lý số liệu tự động đối với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng kế hoạch số 5567/KH-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh; bổ sung mạng lưới trạm đo mưa tự động, đặc biệt tại khu vực thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

- Tích hợp, lồng ghép việc thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh; giữa mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn quốc gia với các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

- Đo đạc, điều tra, khảo sát về xói lở, bồi lấp lòng sông các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tăng cường đầu tư hệ thống ngăn mặn đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng các công nghệ viễn thám, camera phục vụ quan trắc khí tượng thủy văn, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh.

d) Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

- Ứng dụng các mô hình, công cụ dự báo thủy văn trên các lưu vực sông, xây dựng công cụ hỗ trợ cảnh báo, dự báo chi tiết phạm vi ngập lụt, độ sâu ngập lụt vùng hạ lưu các lưu vực sông và hạ lưu các hồ chứa.

- Ứng dụng công cụ hỗ trợ dự báo phục vụ chỉ đạo, điều hành, vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn theo thời gian thực.

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới để giám sát lũ, ngập lụt, hạn hán, nguồn nước trên các lưu vực sông, đặc biệt các lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trường Giang, sông Tam Kỳ.

đ) Ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn vốn, công nghệ của các nước tiên tiến để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa công nghệ dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành theo quy định; các nguồn xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chương trình, đề án, dự án liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan tổ chức truyền thông, tuyên truyền; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét, tham mưu bố trí nguồn vốn chi đầu tư phát triển thực hiện chương trình, đề án, dự án về khí tượng thủy văn từ ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; đồng thời, huy động và ưu tiên các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính tổng hợp kinh phí chi từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ, chương trình về khí tượng thủy văn của các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền bố trí để thực hiện.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đầu tư, phát triển các hoạt động khí tượng thủy văn chuyên dùng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành; đồng thời, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, kịch bản biến đổi khí hậu theo đúng quy định của pháp luật.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các đơn vị có liên quan cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn có liên quan, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin kết nối liên thông giữa các Sở, Ban, ngành, các địa phương trong tỉnh để quản lý các hoạt động thông tin chuyên ngành liên quan tới hoạt động khí tượng thủy văn.

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài đăng tải thông tin, tổ chức truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khí tượng thủy văn, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo xây dựng, triển khai các hoạt động, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về vai trò của công tác khí tượng thủy văn, phổ biến kiến thức cơ bản về khí tượng thủy văn, thích ứng với biến đổi khí hậu trong các bậc học phù hợp với đối tượng tham gia.

8. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác khí tượng thủy văn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động khí tượng thủy văn.

9. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Nam:

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các địa phương đề xuất, trình phương án thành lập, nâng cấp, hạ cấp, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các địa phương theo dõi hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn thuộc các công trình bắt buộc phải quan trắc. Vận hành, khai thác hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp và báo cáo về tình hình khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn trong phạm vi được giao.

- Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai và tổ chức truyền tin, phát các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai chi tiết trên địa bàn tỉnh do Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực cung cấp theo quy định. Tham gia điều tra, khảo sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh và lưu trữ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn được giao theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ về khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

11. Các Sở, Ban, ngành, cơ quan đoàn thể khác theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu xét thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ cụ thể, các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục KTTV;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài KTTV tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTTT, TH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu